

Số: 766 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;*

*Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTĐBXH-BCA-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Công an - Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 79/TTr-CAT-PV01 ngày 25 tháng 01 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

**Điều 2.** Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về UBND tỉnh để chỉ đạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Cục C07, V05 - Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **ĐỀ ÁN**

**Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động  
của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy  
và chữa cháy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

#### **I. SỰ CẦN THIẾT**

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đặc biệt là việc ban hành triển khai, thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy” giai đoạn 2016 - 2020, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực; nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh được chuyển biến rõ nét. Lực lượng PCCC tại chỗ (gồm các lực lượng: dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành) đã được củng cố, kiện toàn, có hệ thống chặt chẽ đảm bảo về cả về số lượng và chất lượng; được duy trì hoạt động và phát huy hiệu quả, tích cực; kịp thời phát hiện, xử lý ngay từ ban đầu các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; chủ động tham gia phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chuyên nghiệp xử lý có hiệu quả các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn, cơ sở, hạn chế được thiệt hại do cháy, nổ gây ra; phong trào toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT), phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Đề án giai đoạn 2016 – 2020 đã được thể hiện trong Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 23/10/2020 và Thông báo số 205/TB-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh.

Dự báo thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Thanh Hóa sẽ trở thành một cực tăng trưởng mới, thu hút nhiều dự án đầu tư; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu, năng lượng, xăng dầu, khí đốt... ngày càng tăng; trong khi đó nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế, tiềm ẩn nhiều nguy cơ để xảy ra cháy, nổ. Bên cạnh đó, sự tác động tiêu cực

của biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán... cũng đặt ra cho công tác PCCC và CNCH những nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi lực lượng PCCC tại chỗ ngày càng phải vững mạnh, chuyên sâu, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại địa bàn, cơ sở phải được phát hiện và xử lý kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Do đó, việc triển khai thực hiện Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025” để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ là hết sức cần thiết, góp phần bảo đảm an toàn PCCC, giữ gìn ANTT, an toàn xã hội trong tình hình mới.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
- Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ công an Quy định về trang phục chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.
- Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.
- Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng

cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

## **Phần I**

### **MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân PCCC, tiếp tục kiện toàn lực lượng nòng cốt vững mạnh, có đủ số lượng, được tổ chức chặt chẽ, duy trì hoạt động thường xuyên góp phần đẩy mạnh phong trào Toàn dân PCCC, bảo đảm ANTT, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020.

- Phát huy vai trò của lực lượng PCCC tại chỗ trong thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu được giao, thực sự là lực lượng hạt nhân, nòng cốt trong phong trào toàn dân PCCC theo phương châm bốn tại chỗ (*lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, chỉ huy tại chỗ và hậu cần tại chỗ*); là lực lượng tổ chức tập hợp, vận động, hướng dẫn nhân dân và trực tiếp thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy tại cơ sở, khu dân cư, hạn chế số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra; là lực lượng đầu tiên có mặt tại nơi xảy ra cháy, nổ để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy trước khi lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chuyên nghiệp có mặt để ứng cứu; góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị, địa phương.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Về số lượng**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và duy trì hoạt động thường xuyên.

- 100% số thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh thành lập đội dân phòng theo quy định và tiếp tục được củng cố, kiện toàn, ổn định về tổ chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- 100% các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thành lập đội PCCC cơ sở theo quy định và được củng cố, kiện toàn.

- 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở thuộc diện phải thành lập đội PCCC chuyên ngành được thành lập đội PCCC chuyên ngành theo quy định.

##### **b) Về chất lượng**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm 100% đội viên lực lượng PCCC tại chỗ được trang bị kiến thức về PCCC và CNCH; được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH theo quy định; sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH được trang bị; 50% tổng số đội viên lực lượng PCCC tại chỗ được huấn luyện chuyên sâu về nghiệp vụ PCCC và CNCH.

### **c) Về hoạt động**

- Lực lượng PCCC tại chỗ phải được duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, thực hiện việc tự kiểm tra nhằm phát hiện các sơ hở thiếu sót về công tác PCCC, CNCH và đề xuất biện pháp khắc phục kịp thời, kiểm chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố và thiệt hại gây ra tại địa bàn, cơ sở.

- Chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để tham gia chữa cháy và CNCH kịp thời, hiệu quả, an toàn khi có cháy nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại địa bàn, cơ sở hoặc khi có yêu cầu.

### **d) Về trang bị phương tiện**

Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% các đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và đội PCCC chuyên ngành được trang bị các phương tiện PCCC, CNCH và có đầy đủ trang phục theo quy định phục vụ công tác PCCC và CNCH.

## **2. Yêu cầu**

- Việc quán triệt triển khai thực hiện Đề án phải nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương.

- Huy động được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn dân tham gia công tác PCCC và CNCH; tranh thủ tối đa mọi nguồn lực đầu tư cho hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Thành lập, củng cố lực lượng PCCC tại chỗ**

#### **1.1. Đội dân phòng**

Là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động PCCC và CNCH, giữ gìn ANTT tại nơi cư trú.

#### **a) Tổ chức, biên chế**

- Mỗi thôn, bản, khu phố (sau đây gọi chung là thôn) thành lập 01 đội dân phòng. Tổ chức, biên chế của đội dân phòng được thành lập trên cơ sở nòng cốt của tổ bảo vệ ANTT, tổ bảo vệ dân phố, tổ an ninh xã hội (ANXH), lực lượng dân quân tại chỗ... và các cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư; mỗi đội có tối thiểu 10 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

- Nếu thôn có địa bàn rộng thì đội dân phòng có thể chia thành nhiều tổ dân phòng, mỗi tổ có từ 05 người trở lên, trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó (là tổ trưởng, tổ phó tổ ANXH hoặc những người do Nhân dân bầu ra).

- Đội trưởng đội dân phòng do tổ trưởng tổ ANTT hoặc tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố đảm nhiệm; đội phó là tổ phó tổ ANTT hoặc tổ phó tổ bảo vệ dân phố; đội viên đội dân phòng lựa chọn từ tổ viên tổ ANTT, tổ viên tổ bảo vệ dân phố, tổ trưởng, tổ phó tổ ANXH, lực lượng dân quân tại chỗ... và các cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư.

#### **b) Điều kiện, tiêu chuẩn của đội viên**

Là công dân từ 18 tuổi trở lên thường xuyên có mặt tại nơi cư trú, có tinh thần trách nhiệm, có sức khỏe tốt và nhiệt tình tham gia công tác PCCC, CNCH.

#### **c) Trách nhiệm thành lập, củng cố, kiện toàn**

- Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập đội dân phòng trên cơ sở đề xuất của Trưởng thôn và trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của đội dân phòng.

- Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập đội, tổ dân phòng và bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội dân phòng, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phòng; ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết khác và duy trì hoạt động của đội dân phòng.

- Khi có sự thay đổi về nhân sự của đội dân phòng thì đội trưởng đội dân phòng có trách nhiệm báo cáo Trưởng thôn đề nghị Trưởng Công an cấp xã tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp ra quyết định kiện toàn.

#### **d) Chế độ hoạt động**

- Đội dân phòng chịu sự quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo PCCC và CNCH địa phương, Chi ủy chi bộ, Trưởng thôn và chịu sự hướng dẫn chỉ đạo của Trưởng Công an cấp xã.

- Đội dân phòng giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trong khu vực để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC ở địa phương.

- Đội trưởng đội dân phòng chịu trách nhiệm tổ chức điều hành mọi hoạt động của đội dân phòng do mình phụ trách. Định kỳ hàng tháng, đội dân phòng tổ chức giao ban để kiểm điểm công tác trong tháng và đề ra công tác tháng tới.

#### **e) Nhiệm vụ, quyền hạn**

##### **(1) Nhiệm vụ trong công tác phòng cháy, chữa cháy**

- Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng PCCC thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC.

- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC.

- Tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện PCCC và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.

- Tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ, giữ gìn ANTT tại địa phương.

- Tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễu hành, hội thi thể thao về PCCC, thực tập phương án chữa cháy; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ.

## (2) Nhiệm vụ trong công tác cứu nạn, cứu hộ

- Giúp Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện công tác CNCH, lập và tổ chức thực tập, diễn tập phương án CNCH theo thẩm quyền.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng CNCH thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tham gia CNCH đối với các sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn và khi được huy động.

## 1.2. Đội PCCC cơ sở

Đội PCCC cơ sở là tổ chức gồm những người được giao nhiệm vụ PCCC và CNCH tại nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác (gọi chung là cơ sở) do Chính phủ quy định.

### a) Tổ chức, biên chế

- Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì tất cả những người làm việc tại cơ sở đó là thành viên đội PCCC cơ sở và do người đứng đầu cơ sở chỉ huy, chỉ đạo.

- Cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC cơ sở tối thiểu là 10 người, trong đó có 01 đội trưởng.

- Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC cơ sở tối thiểu là 15 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

- Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC cơ sở tối thiểu là 25 người, trong đó có 01 đội trưởng và 02 đội phó.

- Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập có trên 100 người thường xuyên làm việc thì mỗi bộ phận, phân xưởng có 01 tổ PCCC cơ sở; biên chế của tổ PCCC cơ sở tối thiểu từ 05 người, trong đó có 01 tổ trưởng.



- Cơ sở được trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới thì biên chế đội PCCC cơ sở phải bảo đảm duy trì số người thường trực đáp ứng theo cơ số của phương tiện chữa cháy cơ giới.

#### **b) Điều kiện, tiêu chuẩn của đội viên**

Người có đủ sức khỏe, có tinh thần trách nhiệm và có mặt thường xuyên tại nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (lực lượng bảo vệ; tự vệ tại chỗ; người lao động...) có trách nhiệm tham gia vào đội PCCC cơ sở khi có yêu cầu.

#### **c) Trách nhiệm thành lập, củng cố, kiện toàn**

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có trách nhiệm quyết định thành lập; bổ nhiệm đội trưởng, đội phó; ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội PCCC cơ sở. Khi có thay đổi về nhân sự thì đội trưởng đề xuất Thủ trưởng đơn vị ra quyết định kiện toàn.

- Đối với các cơ sở cần phải báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thì chuẩn bị danh sách đội PCCC cơ sở và báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên thành lập đội PCCC cơ sở.

- Khi có sự thay đổi về thành viên đội PCCC cơ sở thì người ra quyết định thành lập phải kịp thời kiện toàn đội PCCC cơ sở đảm bảo theo quy định.

#### **d) Chế độ hoạt động**

Người đứng đầu cơ sở trực tiếp chỉ đạo và duy trì hoạt động của đội PCCC cơ sở. Đội PCCC cơ sở hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách theo quyết định của người đứng đầu cơ sở.

#### **e) Nhiệm vụ, quyền hạn**

(1) Nhiệm vụ trong công tác phòng cháy, chữa cháy

- Đề xuất ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức PCCC; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC.

- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC.

- Tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho cán bộ, công nhân viên trong cơ sở.

- Xây dựng phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện PCCC và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia chữa cháy ở ngoài cơ sở khi có yêu cầu.

- Tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ; tham gia giữ gìn ANTT tại cơ sở.

- Tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễu hành, hội thi thể thao về PCCC, thực tập phương án chữa cháy; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ.

(2) Nhiệm vụ trong công tác cứu nạn, cứu hộ

- Giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện quản lý về công tác CNCH theo thẩm quyền.

- Thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức CNCH đối với các sự cố, tai nạn xảy ra thuộc phạm vi quản lý và khi có yêu cầu.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng CNCH thuộc phạm vi quản lý.

- Bồi dưỡng, huấn luyện, đề xuất chế độ chính sách về CNCH; lập và tổ chức thực tập, diễn tập phương án CNCH.

- Thực hiện công tác thống kê về sự cố, tai nạn và CNCH.

- Sơ kết, tổng kết về công tác CNCH.

### 1.3. Đội PCCC chuyên ngành

Đội PCCC chuyên ngành là đội PCCC của cơ sở được tổ chức để đáp ứng yêu cầu hoạt động đặc thù của cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập, quản lý.

*(Cơ sở quy định tại các điểm a, b, c, d và điểm đ khoản 3 Điều 44 Luật PCCC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và các cơ sở sau: Kho dự trữ cấp quốc gia; kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích 15.000 m<sup>3</sup> trở lên; nhà máy thủy điện có công suất từ 300 MW trở lên, nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200 MW trở lên; cơ sở sản xuất giấy 35.000 tấn/năm trở lên; cơ sở dệt công suất 20 triệu m<sup>2</sup>/năm trở lên; cơ sở sản xuất phân đạm 180.000 tấn/năm trở lên; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên phải lập đội PCCC chuyên ngành).*

#### a) Tổ chức, biên chế

- Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì tất cả những người làm việc tại cơ sở đó là thành viên đội PCCC chuyên ngành và do người đứng đầu cơ sở chỉ huy, chỉ đạo.

- Cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC chuyên ngành tối thiểu là 10 người, trong đó có 01 đội trưởng.

- Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC chuyên ngành tối thiểu là 15 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó.

- Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội PCCC chuyên ngành tối thiểu là 25 người, trong đó có 01 đội trưởng và 02 đội phó.

- Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập có trên 100 người thường xuyên làm việc thì mỗi bộ phận, phân xưởng có 01 tổ PCCC chuyên ngành; biên chế của tổ PCCC chuyên ngành tối thiểu từ 05 người, trong đó có 01 tổ trưởng.

- Cơ sở được trang bị phương tiện chữa cháy cơ giới thì biên chế đội PCCC chuyên ngành phải bảo đảm duy trì số người thường trực đáp ứng theo cơ sở của phương tiện chữa cháy cơ giới.

### **b) Điều kiện, tiêu chuẩn của đội viên**

Người có đủ sức khỏe, có tinh thần trách nhiệm và có mặt thường xuyên tại nơi làm việc, có trách nhiệm tham gia vào đội PCCC chuyên ngành khi có yêu cầu.

### **c) Trách nhiệm thành lập, kiện toàn, củng cố**

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có trách nhiệm thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội PCCC chuyên ngành.

- Đối với các cơ sở cần phải báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thì chuẩn bị danh sách đội PCCC chuyên ngành và tham mưu đề xuất cấp trên thành lập đội PCCC chuyên ngành.

- Khi có sự thay đổi nhân sự trong đội PCCC chuyên ngành thì người ra quyết định thành lập phải kịp thời kiện toàn đảm bảo theo quy định.

### **d) Chế độ hoạt động**

Người đứng đầu cơ sở trực tiếp chỉ đạo và duy trì hoạt động của đội PCCC chuyên ngành. Đội PCCC chuyên ngành hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách theo quyết định của người đứng đầu cơ sở.

### **e) Nhiệm vụ, quyền hạn**

#### **(1) Nhiệm vụ trong công tác phòng cháy, chữa cháy**

- Đề xuất ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức PCCC; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC.

- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Kịp thời phát hiện đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC.

- Tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho cán bộ, công nhân viên trong cơ sở.

- Xây dựng phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện PCCC và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra trong cơ sở; tham gia chữa cháy ở ngoài cơ sở khi có yêu cầu.

- Tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ; tham gia giữ gìn ANTT tại cơ sở.

- Tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễu hành, hội thao về PCCC, thực tập phương án chữa cháy; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ.

(2) Nhiệm vụ trong công tác cứu nạn, cứu hộ

- Giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện quản lý về CNCH theo thẩm quyền.

- Thực hiện các biện pháp, giải pháp về phòng ngừa và tổ chức CNCH đối với các sự cố, tai nạn xảy ra thuộc phạm vi quản lý và khi có yêu cầu.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức và các biện pháp, kỹ năng CNCH thuộc phạm vi quản lý.

- Bồi dưỡng, huấn luyện, đề xuất chế độ chính sách về CNCH; lập và tổ chức thực tập, diễn tập phương án CNCH.

- Thực hiện công tác thống kê về sự cố, tai nạn và CNCH.

- Sơ kết, tổng kết về công tác CNCH.

## **2. Trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC tại chỗ**

### **2.1. Đội dân phòng**

#### **a) Trách nhiệm trang bị**

- Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng của xã theo quy định.

- Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho đội dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác.

#### **b) Trang bị phương tiện**

- Đội dân phòng được trang bị phương tiện PCCC và CNCH theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an (*Theo Phụ lục 1 kèm theo*). Phương tiện PCCC và CNCH của lực lượng dân phòng trang bị phù hợp với tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và yêu cầu của công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý.

- Căn cứ tình hình thực tế, nguồn ngân sách của địa phương, có thể được trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác có trong danh mục tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

### **2.2. Đội PCCC cơ sở**

#### **a) Trách nhiệm trang bị**

- Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm đầu tư, mua sắm trang thiết bị phương tiện cho đội PCCC cơ sở.

#### **b) Trang bị phương tiện**

- Đội PCCC cơ sở được trang bị phương tiện PCCC và CNCH theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an (*theo Phụ lục 2 kèm theo*).

- Trường hợp cơ sở được trang bị phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng chữa cháy, CNCH thì việc trang bị loại, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng được thực hiện theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm về cháy, nổ và khả năng bảo đảm kinh phí của từng cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có thể trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ cho lực lượng PCCC cơ sở như: Máy bơm chữa cháy, xe chữa cháy, tàu, xuồng chữa cháy, thiết bị bảo hộ....

### **2.3. Đội PCCC chuyên ngành**

#### **a) Trách nhiệm trang bị**

Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm đầu tư, mua sắm trang bị phương tiện cho đội PCCC chuyên ngành của cơ sở.

#### **b) Trang bị phương tiện**

- Đội PCCC chuyên ngành được trang bị phương tiện PCCC theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an (*theo Phụ lục 3 kèm theo*).

- Trường hợp cơ sở được trang bị phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng chữa cháy, CNCH thì việc trang bị loại, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng được thực hiện theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm về cháy, nổ của từng cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở có thể trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác có trong danh mục tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ cho lực lượng PCCC chuyên ngành như: Máy bơm chữa cháy, xe chữa cháy, xe thang chữa cháy, tàu, xuồng chữa cháy, thiết bị bảo hộ...

### **3. Trang phục cho lực lượng PCCC tại chỗ**

Trang phục của lực lượng PCCC tại chỗ ngoài việc bảo đảm về định mức trang bị theo quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an còn phải phải bảo đảm về mẫu, cấu tạo, chất liệu, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an.

### **4. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH**

#### **4.1. Trách nhiệm huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH**

- Người ra quyết định thành lập đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành định kỳ hàng năm có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an hoặc đơn vị có chức năng tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành.

- Công an tỉnh hàng năm có kế hoạch tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành.

#### **4.2. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH**

Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH theo nội dung sau đây:

- Các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH; kiến thức cơ bản về PCCC và CNCH.

- Phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về PCCC và CNCH.

- Biện pháp phòng cháy; biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn.

- Phương pháp xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và CNCH; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, CNCH.

- Phương pháp bảo quản, tính năng, tác dụng và cách sử dụng các loại trang thiết bị, phương tiện chữa cháy, CNCH thông dụng.

- Phương pháp kiểm tra an toàn về PCCC và kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về CNCH.

#### **4.3. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu**

Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành ngoài các nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH nêu trên còn được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu theo nội dung sau:

- Công tác chỉ huy, tổ chức chữa cháy và CNCH khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra.

- Phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy các loại hình cơ sở đặc thù.

- Phương pháp, biện pháp, kỹ thuật, chiến thuật CNCH chuyên sâu phù hợp từng đối tượng đối với một số tình huống quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra.

#### **4.4. Thời gian huấn luyện**

- Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH lần đầu là 06 ngày.

- Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu là 04 ngày.

## **5. Bảo đảm chế độ, chính sách**

### **5.1. Chế độ phụ cấp**

- Đội trưởng, đội phó đội dân phòng hưởng phụ cấp của tổ trưởng, tổ phó tổ ANTT theo quy định của HĐND tỉnh.

- Đội trưởng, đội phó đội PCCC cơ sở và chuyên ngành hoạt động theo chế độ không chuyên trách ngoài việc được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) còn được hưởng hỗ trợ thường xuyên do cơ quan, tổ chức quản lý chi trả không thấp hơn hệ số 0,2 lương tối thiểu theo vùng (quy định tại Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

### **5.2. Chế độ**

#### **a) Chế độ tham gia hoạt động PCCC**

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ (quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ), cụ thể như sau:

+ Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng.

+ Nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng.

+ Nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên.

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, mỗi ngày được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Cán bộ, đội viên đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) tại cơ quan, đơn vị công tác và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng (quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

#### **b) Chế độ tham gia hoạt động CNCH**

Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành khi tham gia các hoạt động CNCH thì được hưởng các chế độ như khi tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật (quy định tại Điều 31 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

### **5.3. Chính sách**

#### **a) Chính sách khi tham gia hoạt động PCCC**

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ (quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ), cụ thể như sau:

+ Trường hợp bị tai nạn, bị thương được thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh; bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Những khoản chi chế độ nêu trên do tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chi trả theo quy định; nếu người đó chưa tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm.

+ Trường hợp bị thương thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét hưởng chính sách thương binh hoặc như thương binh.

+ Trường hợp bị chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét công nhận là liệt sỹ.

- Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, chuyên ngành khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC nếu bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm (quy định tại Khoản 5 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

- Việc thực hiện chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC theo quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTĐBXH-BCA-BTC ngày 10/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Tài chính.

### **b) Chính sách khi tham gia hoạt động CNCH**

Cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành khi tham gia các hoạt động CNCH thì được hưởng các chính sách như khi tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật (quy định tại Điều 31 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

## **5.4. Thực hiện phân cấp chi, bố trí nguồn kinh phí cho công tác PCCC và CNCH**

### **a) Phân cấp chi**

- *Đối với cấp huyện, cấp xã:*

+ Bảo đảm kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng; hoạt động “Ngày toàn dân PCCC” do cấp huyện, cấp xã tổ chức.



+ Mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng.

+ Bảo đảm kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH, thực tập phương án chữa cháy, CNCH hàng năm.

+ Trợ cấp cho lực lượng PCCC tại chỗ khi huy động tham gia thực hiện các nhiệm vụ PCCC và CNCH ở địa phương theo thẩm quyền.

+ Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng PCCC tại chỗ bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Chi cho công tác tuyên truyền, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác PCCC và CNCH tại địa phương.

+ Các khoản chi khác cho lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật.

*- Đối với cấp tỉnh:*

+ Bảo đảm kinh phí cho công tác tuyên truyền, thực tập phương án về PCCC; hoạt động “Ngày toàn dân PCCC” do cấp tỉnh tổ chức.

+ Bảo đảm kinh phí tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu hàng năm do cấp tỉnh tổ chức.

+ Trợ cấp cho lực lượng PCCC tại chỗ khi được điều động, huy động làm nhiệm vụ chữa cháy theo thẩm quyền.

+ Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng PCCC tại chỗ bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Bảo đảm trang bị phương tiện cho lực lượng dân phòng.

+ Chi cho tổ chức hội thi, hội thao, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong công tác PCCC và CNCH do cấp tỉnh tổ chức.

### **b) Nguồn kinh phí thực hiện**

- Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng PCCC chuyên ngành tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở không thụ hưởng ngân sách nhà nước tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành theo quy định.

- Nguồn kinh phí xã hội hóa do cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ.

## **Phần II**

### **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Đối với Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tại các đơn vị, địa phương**

Thường xuyên, kịp thời củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động.

## 2. Năm 2021

- Đối với đội dân phòng, đội PCCC cơ sở: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động: **Đạt 100%**.

- Đối với đội PCCC chuyên ngành: Tiếp tục củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động tại các cơ sở theo quy định của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an: **đạt 50% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **đạt 20% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 20%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 20% trở lên.**

## 3. Đến hết năm 2022

- Đối với đội dân phòng, đội PCCC cơ sở: Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động: **Đạt 100%**.

- Đối với đội PCCC chuyên ngành: Tiếp tục củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động tại các cơ sở theo quy định của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an: **đạt 75% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **Đạt 40% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 40%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 40% trở lên.**

## 4. Đến hết năm 2023

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành tại các cơ sở theo quy định của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an: **Đạt 100%**.

- Thành lập đội PCCC chuyên ngành tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp: **Đạt 50% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **Đạt 60% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 60%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 60% trở lên.**

## 5. Đến hết năm 2024

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động đội dân phòng, đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành tại các cơ sở theo quy định của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an: **Đạt 100%.**

- Thành lập đội PCCC chuyên ngành tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp: **Đạt 75% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **Đạt 80% trở lên.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 80%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 80% trở lên.**

## **6. Đến hết năm 2025**

- Củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và đội PCCC chuyên ngành: **Đạt 100%.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: **Đạt 100%.**

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH chuyên sâu cho lực lượng PCCC tại chỗ: **Đạt 100%** theo mục tiêu đề án.

- Trang bị phương tiện, trang phục PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ cơ bản theo quy định: **Đạt 100%.**

- Hoàn thành 100% mục tiêu Đề án đề ra.

## **II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Hàng năm, tham mưu cho UBND các cấp kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ.

- Phối hợp với Sở Tài chính dự kiến kinh phí cho hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ (lực lượng dân phòng) để thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC; hướng dẫn các biện pháp chữa cháy, thoát nạn, cứu người, cứu tài sản khi có cháy, nổ xảy ra. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng PCCC tại chỗ; gắn phong trào Toàn dân PCCC với phong trào Toàn dân bảo vệ ANTK.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án tại các đơn vị, địa phương, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

## **2. Các sở, ban, ngành có liên quan**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong quá trình tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí, đồng thời có trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung của Đề án.

- Sở Tài chính phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ (lực lượng dân phòng) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan giúp UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện Đề án; kiểm tra, giải quyết chế độ chính sách đối với lực lượng PCCC tại chỗ thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác PCCC, CNCH và các nội dung Đề án đến toàn dân trong tỉnh; đưa tin, bài phản ánh, biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho công tác PCCC, CNCH; kịp thời phê phán các tổ chức, cá nhân vi phạm PCCC, CNCH trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn mạng lưới, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trong công tác PCCC, CNCH trên địa bàn tỉnh.

- Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp thuộc diện phải thành lập đội PCCC chuyên ngành thành lập, trang bị phương tiện, trang phục PCCC, CNCH và duy trì hoạt động theo quy định.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan thông tấn trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH; các nội dung của Đề án đến toàn thể nhân dân.

## **3. Các sở, ban, ngành khác**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện các nội dung của Đề án tại đơn vị mình bảo đảm theo quy định.

## **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án; tổ chức quán triệt, chỉ đạo các cấp, các ngành trong phạm vi quản lý thực hiện Đề án nghiêm túc, hiệu quả. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tại địa phương; củng cố, kiện toàn, duy trì hoạt động thường xuyên Ban chỉ đạo PCCC và CNCH tại địa phương.

- Lập dự toán ngân sách bảo đảm cho thực hiện công tác PCCC, CNCH và các nội dung của Đề án tại địa phương trình HĐND cùng cấp phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo UBND cấp xã củng cố, kiện toàn duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo PCCC và CNCH và thành lập, củng cố, kiện toàn đội dân phòng tại các thôn.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn thành lập đội PCCC cơ sở, chuyên ngành; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, trang bị phương tiện PCCC, CNCH theo quy định và duy trì hoạt động thường xuyên.

- Định kỳ, hàng năm tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác PCCC và CNCH trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện Đề án về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh).

### **5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

- Chủ tịch UBND cấp xã củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tại địa phương; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung và kế hoạch thực hiện Đề án.

- Hàng năm bố trí kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC và CNCH; bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho đội dân phòng bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng theo quy định.

### **6. Đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp**

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án và hoạt động PCCC, CNCH tại đơn vị.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào nội dung Đề án, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án nghiêm túc, hiệu quả.

2. Công an tỉnh là Cơ quan thường trực giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại các đơn vị, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh) để hướng dẫn, chỉ đạo./.

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**  
**VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO 01 ĐỘI DÂN PHÒNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)*

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hông thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hông thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hông thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hông thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hông thay thế
8	Túi sơ cứu loại A <i>(Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</i>	01	Túi	Hông thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	01	Chiếc	Hông thay thế

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY,**  
**CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO**  
**01 ĐỘI PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG		ĐƠN VỊ	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
		(1)	(2)		
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	03	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	03	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Mũ chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Chiếc	Hông thay thế
4	Quần áo chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Bộ	Hông thay thế
5	Găng tay chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Đôi	Hông thay thế
6	Giày, ủng chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	03	05	Đôi	Hông thay thế
7	Mặt nạ lọc độc (đáp ứng QCVN 10:2012/BLĐTBXH)	03	05	Chiếc	Hông thay thế
8	Đèn pin (độ sáng 200lm, chịu nước IPX4)	01	02	Chiếc	Hông thay thế
9	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	02	Chiếc	Hông thay thế
10	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	01	Chiếc	Hông thay thế
11	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	01	Chiếc	Hông thay thế
12	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	01	Chiếc	Hông thay thế
13	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	02	Túi	Hông thay thế
14	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg.	-	01	Chiếc	Hông thay thế
15	Bộ đàm cầm tay (đáp ứng tiêu chuẩn IP54)	-	02	Chiếc	Hông thay thế

(1) Các cơ sở thuộc phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

(2) Các cơ sở thuộc phụ lục II Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP;

**PHỤ LỤC III**  
**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY,**  
**CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO 01 ĐỘI**  
**PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CHUYÊN NGÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ	NIÊN HẠN SỬ DỤNG
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	10	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	10	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Mũ chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	10	Chiếc	Hông thay thế
4	Quần áo chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	10	Bộ	Hông thay thế
5	Găng tay chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	10	Đôi	Hông thay thế
6	Giày, ủng chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ	10	Đôi	Hông thay thế
7	Mặt nạ lọc độc (đáp ứng QCVN 10:2012/BLĐTBXH)	10	Chiếc	Hông thay thế
8	Mặt nạ phòng độc cách ly (loại có mặt trùm và bình khí thở)	03	Bộ	Hông thay thế
9	Đèn pin (độ sáng 300 lm, chịu nước IPX5)	03	Chiếc	Hông thay thế
10	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	02	Chiếc	Hông thay thế
11	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hông thay thế
12	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hông thay thế
13	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hông thay thế
14	Dây cứu người (dài 30 m, sợi polyester, chống nước, chống cháy, chịu nhiệt; tải trọng 500 kg; lực kéo đứt 100 KN)	02	Cuộn	Hông thay thế
15	Thang chữa cháy (dài 3,5m; chất liệu kim loại chịu lực)	01	Chiếc	Hông thay thế
16	Túi sơ cứu loại B (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Hộp	Hông thay thế
17	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg).	01	Chiếc	Hông thay thế
18	Bộ đàm cầm tay (đáp ứng tiêu chuẩn IP55)	02	Chiếc	Hông thay thế



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    /    /2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung chi	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng cộng	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.791</b>	<b>3.686</b>	<b>3.686</b>	<b>3.686</b>	<b>3.742</b>	<b>16.591</b>	
<b>I</b>	<b>Chi xây dựng và tổng kết đề án</b>	<b>82</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>56</b>	<b>137</b>	
1	Văn phòng phẩm	8					8	
2	Hội thảo 3 lần lấy ý kiến tham gia 45 người x 200.000đ/người x 2 lần	18					18	
3	Chi tổ chức Hội nghị triển khai và tổng kết đề án toàn tỉnh						-	
3.1	Maket hội nghị: 3.000.000đ/cái maket x 2 đợt	3				3	6	
3.2	Băng zon, khẩu hiệu: 2 cái x 1.500.000đ/cái x 2 đợt	3				3	6	
3.3	Tài liệu, bìa kẹp: 300 bộ x 15.000đ/bộ x 2 đợt	4,5				4,5	9	
3.4	Nước uống: 300 người x 10.000đ/người x 2 đợt	3				3	6	
3.5	Tiếp đoàn Công tác của Bộ Công an, Lãnh đạo UBND: 50 người x 200.000đ/suất x 2 bữa x 2 đợt	40				40	80	
3.6	Phòng nghỉ cho Đại biểu Bộ Công an: 3 phòng x 700.000đ/phòng/ngày x 2 đợt	2,1				2,1	4	
<b>II</b>	<b>Chi cho công tác tuyên truyền</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>270</b>	
1	In đĩa phát trên hệ thống loa phát thanh 559 xã, phường, thị trấn về công tác PCCC, CNCH (1 đĩa/xã x 559 xã) x 25.000đ/đĩa	14	14	14	14	14	70	
2	Xây dựng phóng sự triển khai thực hiện công tác PCCC và CNCH							

2.1	Phóng viên:							
	2 người x 250.000đ/người/ngày x 7 ngày/năm	3,5	3,5	3,5	3,5	3,5	17,5	
2.2	Quay phim, ghi hình:							
	2 người x 250.000đ/người/ngày x 7 ngày/năm	3,5	3,5	3,5	3,5	3,5	17,5	
2.3	Viết kịch bản: 1 người x 10.000.000đ/người	10	10	10	10	10	50	
2.4	Dàn dựng chương trình: 1 người x 5.000.000đ/người	5	5	5	5	5	25	
2.5	Đọc lời bình: 1 người x 3.000.000đ/người	3	3	3	3	3	15	
2.6	Bồi dưỡng các nhân chứng, các nơi đến ghi hình:							
	30 người x 500.000đ/người	15	15	15	15	15	75	
<b>III</b>	<b>Thanh toán cá nhân</b>	<b>1.198</b>	<b>2.641</b>	<b>2.641</b>	<b>2.641</b>	<b>2.641</b>	<b>11.760</b>	
1	Học viên						-	
	Số học viên/năm x 4 ngày x 1,5 lần x 1.490.000đ/22 ngày	902	1.985	1.985	1.985	1.985	8.840	
2	Giáo viên						-	
2.1	Giáo viên dạy thực hành						-	
	5 giáo viên/lớp x 500.000đ/người x 3 ngày x số lớp/năm	278	615	615	615	615	2.738	
2.2	Giáo viên dạy lý thuyết						-	
	1 giáo viên/lớp x 500.000đ/người x 1 ngày x số lớp/năm	19	41	41	41	41	183	
<b>IV</b>	<b>Mua sắm công cụ, dụng cụ huấn luyện</b>	<b>203</b>	<b>429</b>	<b>429</b>	<b>429</b>	<b>429</b>	<b>1.918</b>	
1	Bình bột chữa cháy loại MFZ4						-	
	15b/lớp x 200.000đ/bình x số lớp/năm	111	246	246	246	246	1.095	
2	Xăng dầu						-	
	20 lít/lớp x 16.000đ/lít x số lớp/năm	12	26	26	26	26	117	
3	Chăn chiên						-	
	4 cái/lớp x 120.000đ/cái x số lớp/năm	18	39	39	39	39	175	
4	Thùng phi						-	
	10 lớp/thùng x 1.700.000đ/thùng x số lớp/năm	7	14	14	14	14	61	
5	Khay tôn						-	
	10 lớp/khay x 500.000đ/khay x số lớp/năm	2	4	4	4	4	18	
6	Dây CNCH (loại dây phi 12)						-	

	82m/10 lớp x 33.000đ/m x số lớp/năm	11	22	22	22	22	97
7	Tấm lót cao su 2m x 0,9m						-
	2 tấm/3 lớp x 220.000đ/tấm x số lớp/năm	5	12	12	12	12	53
8	Móc khóa carabinner hình chữ D						-
	8 cái/18lớp x 150.000đ/cái x số lớp/năm	2	5	5	5	5	24
9	Móc khóa số 8						-
	5 cái/18lớp x 275.000đ/cái x số lớp/năm	3	6	6	6	6	28
10	Bóng ambu						-
	2 bóng/18lớp x 330.000đ/bóng x số lớp/năm	1	3	3	3	3	13
11	Bộ nẹp gỗ						-
	2 bộ/18lớp x 220.000đ/bóng x số lớp/năm	1	2	2	2	2	9
12	Băng cuộn, băng thun, gạc, bông, garo						-
	2 bộ/lớp x 220.000đ/bộ x số lớp/năm	16	36	36	36	36	161
13	Bộ mô hình hô hấp nhân tạo						-
	2 bộ x 6.600.000đ/bộ	13	13	13	13	13	66
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>255</b>	<b>563</b>	<b>563</b>	<b>563</b>	<b>563</b>	<b>2.505</b>
1	Thuê hội trường						-
	1.000.000đ/lớp x số lớp/năm	37	82	82	82	82	365
2	Maket hội trường						-
	500.000đ/maket x số lớp/năm	19	41	41	41	41	183
3	Nước uống						-
	Số học viên/năm x 10.000đ/người x 4 ngày	89	195	195	195	195	870
4	Tài liệu huấn luyện						-
	Số học viên/năm x 1 bộ/người x 40.000đ/bộ	89	195	195	195	195	870
5	Phôi cấp chứng chỉ						-
	Số học viên/năm x 1 phôi/người x 10.000đ/phôi	22	49	49	49	49	218